**Đề cương ôn tập học kì 2 môn Ngữ văn**[**lớp 6**](https://vndoc.com/tai-lieu-hoc-tap-lop6)

**A/ PHẦN VĂN:**

**I. Kí:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên tác phẩm (hoặc đoạn trích) | Tác giả | Thể loại | Tóm tắt nội dung (đại ý) |
| 1 | Cô Tô | Nguyễn Tuân | Kí | *Cảnh thiên nhiên tươi đẹp, trong sáng và sinh hoạt đông vui của con người trên vùng đảo Cô Tô.* |
| 2 | Cây tre Việt Nam | Thép Mới | Kí | *Cây tre - người bạn thân thiết của dân tộc Việt Nam, là một biểu tượng của đất nước, dân tộc Việt Nam.* |

**II. Thơ:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên bài thơ- năm sáng tác | Tác giả | *Phương thức biểu đạt* | Nội dung (đại ý) |
| 1 | Đêm nay Bác không ngủ (1951) | Minh Huệ- Nguyễn Đức Thái (1927-2003) | *Tự sự, miêu tả* | *Bài thơ thể hiện tấm lòng yêu thương sâu sắc rộng lớn của Bác Hồ với bộ đội, nhân dân và tình cảm kính yêu cảm phục của người chiến sĩ đối với Bác.* |
| 2 | Lượm (1949) | Tố Hữu (1920-2002) | *Miêu tả, tự sự* | *Bài thơ khắc họa hình ảnh Lượm hồn nhiên, vui tươi, hăng hái, dũng cảm. Lượm đã hi sinh nhưng hình ảnh của em vẫn còn sống mãi với chúng ta.* |

**B/ TIẾNG VIỆT**

**I. Phó từ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Phó từ là gì | Các loại phó từ | |
| Phó từ đứng trước động từ, tính từ | Phó từ đứng sau động từ, tính từ |
| *Phó từ là những từ chuyên đi kèm động từ, tính từ để bổ sung ý nghĩa cho động từ, tính từ.*    Ví dụ: Dũng đang học bài. | Có tác dụng bổ sung một số ý nghĩa về thời gian (đã, đang, sẽ...), về mức độ (rất, hơi, quá...), sự tiếp diễn tương tự(cũng, vẫn, cứ, còn...), sự phủ định (không, chưa, chẳng), sự cầu khiến(hãy, chớ, đừng) cho động từ, tính từ trung tâm. | Có tác dụng bổ sung một số ý nghĩa về mức độ (quá, lắm...), về khả năng (được...), về khả năng (ra, vào, đi...) |

**II. Các biện pháp tu từ trong câu:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | So sánh | Nhân hóa | Ẩn dụ | Hoán dụ |
| Khái niệm | *Là đối chiếu sự vật, sự việc này với sự vật, sự việc khác có nét tương đồng để làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt*. | *Là gọi hoặc tả con vật, cây cối, đồ vật... bằng những từ ngữ vốn được dùng để gọi hoặc tả con người, làm cho thế giới loài vật, cây cối, đồ vật trở nên gần gũi với con người, biểu thị những suy nghĩ tình cảm của con người.* | *Là gọi tên sự vật hiện tượng này bằng tên sự vật hiện tượng khác có nét tương đồng với nó nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.* | *Là gọi tên sự vật, hiện tượng, khái niệm bằng tên sự vật, hiện tượng, khái niệm khác có nét quan hệ gần gũi với nó nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.* |
| Ví dụ | Mặt trăng tròn như cái đĩa bạc. | Từ trên cao, *chị* trăng *nhìn* em mỉm cười. | Ăn quả nhớ kẻ trồng cây. (ăn quả: hưởng thụ; trồng cây: người làm ra) | *Lớp* ta học chăm chỉ. |

**III. Cấu tạo câu:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | *Câu trần thuật đơn* | *Câu trần thuật đơn có từ là* | *Câu trần thuật đơn không có từ là* |
| Khái niệm | *Là loại câu do một cụm C-V tạo thành, dùng để giới thiệu, tả hoặc kể một sự việc, sự vật hay để nêu một ý kiến.* | *- Vị ngữ thường do từ****là****kết hợp với danh từ (cụm danh từ) tạo thành. Ngoài ra tổ hợp giữa từ là với động từ* *(cụm động từ) hoặc tính từ (cụm tính từ)...cũng có thể làm vị ngữ.*  *- Khi biểu thị ý phủ định, nó kết hợp với các cụm từ không phải, chưa phải.* | *- Vị ngữ thường do động từ hoặc cụm động từ, tính từ hoặc cụm tính từ tạo thành.*  *- Khi vị ngữ biểu thị ý phủ định, nó kết hợp với các từ không, chưa.*  + Câu miêu tả: chủ ngữ đứng trước vị ngữ, dùng miêu tả hành động, trạng thái, đặc điểm...của sự vật nêu ở chủ ngữ.  + Câu tồn tại: vị ngữ đứng trước chủ ngữ, dùng để thông báo sự xuất hiện, tồn tại hay tiêu biến của sự vật. |
| Ví dụ | Tôi đi về. | Bà đỡ Trần là người huyện Đông Triều. | Chúng tôi đang vui đùa. |

**C/ TẬP LÀM VĂN:** Dàn bài chung của bài văn tả người

|  |  |
| --- | --- |
|  | Dàn bài chung về văn tả người |
| 1/ Mở bài | Giới thiệu người định tả: Tả ai? Người được tả có quan hệ gì với em? Ấn tượng chung? |
| 2/ Thân bài | a. Ngoại hình: Tuổi tác? Tầm vóc? Dáng người? Khuôn mặt? Mái tóc? Mắt? Mũi? Miệng? Làn da? Trang phục?...(Từ ngữ, hình ảnh miêu tả)  b. Tả chi tiết: (Tùy từng người mà tả cho phù hợp)  \* Nghề nghiệp, việc làm (Cảnh vật làm việc + những động tác, việc làm...). Nếu là học sinh, em bé: Học, chơi đùa, nói năng...(Từ ngữ, hình ảnh miêu tả)  \* Sở thích, sự đam mê: Cảnh vật, thao tác, cử chỉ, hành động...(Từ ngữ, hình ảnh miêu tả)  \* Tính tình: Tình yêu thương với những người xung quanh: Biểu hiện? Lời nói? Cử chỉ? Hành động? (Từ ngữ, hình ảnh miêu tả) |
| 3/ Kết bài | Tình cảm chung về người em đã tả? Yêu thích, tự hào, ước nguyện?... |

**ĐỀ BÀI**

**Đề 1.** Em hãy viết bài văn tả người thân yêu và gần gũi nhất với mình (ông, bà, cha, mẹ, anh, chị, em,...).

**Đề 2.** Hãy tả lại hình ảnh một cụ già đang ngồi câu cá bên hồ.

**Đề 3.** Em hãy tả lại hình ảnh một người thầy giáo (cô giáo) đã để lại trong em những ấn tượng sâu sắc nhất.